

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 76/2023/HS-ST

Ngày: 04/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thành Trại**

Ông Trần Công Trường

Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Mai Chi**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Duy Ngọc Thái**– Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 và 04 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55a/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Diệp Tố N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: 120/29/8 L.V.Q, khu phố 26, phường B.H.H A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nam và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ; Bị cáo có chồng tên Phạm Hồng Nhựt Tân sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Phạm Ngọc Đăng Tâm sinh năm 2006; tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T sinh năm 1944 (vắng mặt)

Địa chỉ: 258/10 đường số 6, phường 7, quận G.V, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Trần Gia P sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 75 ấp C.T, xã P.H.Đ, H C.C, Thành phố Hồ Chí Minh

-Người làm chứng:

- 1.Lưu Lâm Phú H sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 204B Khu phố 5, phường 10, TP M.T, tỉnh Tiền Giang
- 2.Huỳnh Thảo N sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: 12/8 L.T.K, phường 6, TP M.T, tỉnh Tiền Giang
- 3.Trần Bình N sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: 58B N.T.T, phường B.T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- 4.Trần Thị Thanh T sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T.L 2 xã T.L.Đ, Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Diệp Tổ N đứng tên chủ sở hữu hai thửa đất số 4050 và 4051 (2422), tờ bản đồ số 3, tổng diện tích: 7787,7 m² (bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy phẩy bảy mét vuông) tọa lạc ấp T.L 2, xã T.L.Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đang thế chấp tại Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh M.T, tỉnh Tiền Giang.

Để có tiền trả nợ Ngân hàng, Trần Diệp Tổ N bán hai thửa đất trên cho anh Trần Gia P, sinh năm 1980, cư trú: tổ 75, ấp C.T, xã P.H.Đ, huyện H C.C, TP. Hồ Chí Minh với số tiền chuyển nhượng là 9.500.000.000 (chín tỷ năm trăm triệu) đồng, theo hợp đồng đặt cọc ngày 22/01/2021. Anh P đặt tiền cọc trước 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Sau đó, Anh P nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944, cư trú: 258/10 đường 6, phường 7, quận G.V, TP. Hồ Chí Minh đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng.

Đến ngày 19/02/2021, N cùng với bà T và anh P đến Văn phòng Công chứng Ấp Bắc, số 318/5 Quốc lộ 1A, ấp C.H, xã T.C.N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ký hợp đồng chuyển nhượng hai thửa đất trên cho bà T, số tiền trên hợp đồng chuyển nhượng được Như cung cấp ghi là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, so với số tiền thực tế chuyển nhượng là 9.500.000.000 (chín tỷ năm trăm triệu) đồng để giảm tiền thuế và tiền thu nhập cá nhân, được công chứng viên Lưu Lâm Phú H, sinh năm 1981, cư trú: 204B khu phố 5, phường 10, thành phố M.T, tỉnh Tiền Giang công chứng.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Ngày 23/01/2021 anh P đặt tiền cọc là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của chị Trần Bình N, sinh năm 1988, cư trú: số 58B N.T.T, phường B.T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, theo yêu cầu của Trần Diệp Tổ N.

- Ngày 17/02/2021 và ngày 18/02/2021, anh P chuyển tiền vào tài khoản của N (số tài khoản: 0251002771234) số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng, có giấy chuyển tiền.

- Tháng 4/2021, anh P thanh toán bằng tiền mặt cho N số tiền là 4.178.460.000 (bốn tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng (không có giấy chứng nhận).

- Số tiền 71.540.000 (bảy mươi một triệu năm bốn mươi nghìn) đồng anh P và N trừ nợ nhau (không có giấy chứng nhận).

- Còn lại số tiền 250.000.000 đồng anh P chưa thanh toán.

Sau khi nhận được tiền của anh P, Như thanh toán tiền vay ngân hàng, nhận lại giấy (thửa số 4050 và thửa số 4051) để làm thủ tục chuyển nhượng.

Sau đó, N cùng bà T ký giấy ủy quyền cho chị Huỳnh Thảo N, sinh năm 1997, cư trú: 12/8B L.T.K, phường 6, thành phố M.T, tỉnh Tiền Giang là nhân viên tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang - Phòng giao dịch huyện Châu Thành để làm thủ tục cấp giấy. Chị N căn cứ số tiền chuyển nhượng kê khai trong hợp đồng để kê khai thuế.

Kết quả N nộp tiền thuế thu nhập cá nhân số tiền là 21.537.650 (hai mươi một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi) đồng. Bà T nộp tiền lệ phí trước bạ là 5.384.413 (năm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm mười ba) đồng. Sau đó, chị N có đơn tố cáo N đến Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã lưu giữ và lưu hồ sơ vụ án:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS464268 thửa đất số 4050 và 4051 (2422), tờ bản đồ số 3, tổng diện tích: 7787,7 m² (bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy phẩy bảy mét vuông) tọa lạc ấp T.L 2, xã T.L.Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang của Trần Diệp Tố N (bản photocopy), lưu hồ sơ vụ án.

- Hợp đồng đặt cọc ngày 22/01/2021 giữa Trần Gia P và Trần Diệp Tố N (bản photocopy).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trần Diệp Tố N và Nguyễn Thị T (bản chính).

- Liệt kê lịch sử giao dịch tài khoản 12522150998011 của Trần Gia P vào ngày 23/01/2021 (bản chính).

- Giấy nộp tiền của Trần Gia P vào ngày 17/02/2021 (bản photocopy).

- Giấy nộp tiền của Trần Gia P vào ngày 18/02/2021 (bản photocopy), lưu hồ sơ vụ án.

Theo giám định ngày 12/5/2022 của Giám định viên tư pháp về tài chính- kế toán thuộc Cục thuế tỉnh Tiền Giang kết luận:

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên và trên cơ sở thông tin, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cung cấp, xác định hành vi của các cá nhân (nêu tại hồ sơ) gây thiệt hại về thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ tại thời điểm hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện, số tiền là: 210.577.937 (hai trăm mười triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi bảy) đồng; bao gồm:

+ Thiệt hại về thuế thu nhập cá nhân là: 168.462.350 (một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi) đồng.

+ Thiệt hại về lệ phí trước bạ là: 42.115.587 (bốn mươi hai triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.”

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCT ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Diệp Tổ N về tội “Trốn thuế”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 200 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Diệp Tổ N phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 200, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Diệp Tổ N từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Như đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự. Do bị can Trần Diệp Tổ N phải chịu trách nhiệm thiệt hại về thuế thu nhập cá nhân số tiền là 168.462.350 đồng

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo N có tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 168.462.350 đồng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét theo qui định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cho bị cáo N.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến các quan hệ xã hội bảo đảm cho sự ổn định và phát triển kinh tế quốc dân.

Hành vi trốn thuế của bị cáo N gây thiệt hại cho Nhà nước, làm suy giảm đến ngân sách Nhà nước. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về việc bị cáo không có tiền tiết kiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp khắc phục xong hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó không cần cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền cũng đủ răn đe bị cáo.

Đối với bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất là bị cáo Trần Diệp Tố N là người nộp thuế thu nhập cá nhân phải chịu trách nhiệm về hành vi trốn thuế và bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là người nộp lệ phí trước bạ do đó bà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm thiệt hại về lệ phí trước bạ là 42.115.587 (bốn mươi hai triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng. Đối với số tiền lệ phí trước bạ của bà T và anh P là 42.115.587 đồng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã tách ra chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực Châu Thành-Tân Phước xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Trần Gia P hiện ở nước ngoài chưa nhập cảnh về Việt Nam, do đó Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xem xét xử lý sau nếu có căn cứ, do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Đối với Huỳnh Thảo N và bị cáo tại phiên tòa cùng khai nhận là N không biết việc ghi giá trên hợp đồng chuyển nhượng thấp hơn thực tế để trốn thuế mà chỉ do quen biết hỗ trợ khai thuế nên chưa có căn cứ xử lý Huỳnh Thảo N với vai trò đồng phạm giúp sức cho Như trốn thuế.

Đối với Trần Bình N thì Cơ quan điều tra cũng đã có văn bản đề nghị sẽ điều tra xác minh xem xét xử lý sau nếu có căn cứ về hành vi trốn thuế khi chuyển nhượng cùng bị cáo Như vào năm 2019, do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Văn phòng công chứng Lâm Văn P thì Công chứng viên Lưu Lâm Phú H qua quá trình điều tra chưa có căn cứ để xem xét xử lý về hành vi giúp sức cho N trốn thuế nên chưa có cơ sở xử lý về hành vi trốn thuế với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với bà Trần Thị Thanh T đề nghị xem xét xử lý vai trò giúp sức của Văn phòng công chứng Lâm Văn P, Chi cục thuế Châu Thành, Huỳnh Thảo N là nhân viên Ngân hàng Vietcombank giúp cho bị cáo N trốn thuế, tuy nhiên quá trình điều tra cho thấy chưa có căn cứ xử lý những người và cơ quan trên về hành vi giúp sức cho bị cáo nên không có căn cứ cơ sở xử lý.

[3] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt.

Về vật chứng VKS đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận đề nghị của VKS.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Diệp Tổ N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Diệp Tổ N phạm tội: “Trốn thuế”.

1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 200; Điều 32, Điều 35; Điều 46, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử phạt bị cáo Trần Diệp Tổ N **số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)** sung vào Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS464268 thửa đất số 4050 và 4051 (2422), tờ bản đồ số 3, tổng diện tích: 7787,7 m² (bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy phẩy bảy mét vuông) tọa lạc ấp T.L 2, xã T.L.Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang của Trần Diệp Tổ N (bản photocopy), lưu hồ sơ vụ án.

- Hợp đồng đặt cọc ngày 22/01/2021 giữa Trần Gia P và Trần Diệp Tổ N (bản photocopy).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trần Diệp Tổ N và Nguyễn Thị T (bản chính).

- Liệt kê lịch sử giao dịch tài khoản 12522150998011 của Trần Gia P vào ngày 23/01/2021 (bản chính).

- Giấy nộp tiền của Trần Gia P vào ngày 17/02/2021 (bản photocopy).

- Giấy nộp tiền của Trần Gia P vào ngày 18/02/2021 (bản photocopy), lưu hồ sơ vụ án.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T và Trần Gia P vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tường

**Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Châu Thành
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.